

Thực trạng hoạt động giáo dục thể chất của học sinh khối lớp 7 Trường Trung học cơ sở Ngô Sĩ Liên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Phùng Thị Tâm Tinh*, Vũ Văn Tuấn**

*ThS. Trung tâm GDQP và AN, Trường ĐHSP Thể dục thể thao Hà Nội

**CN. Trung tâm GDQP và AN, Trường ĐHSP Thể dục thể thao Hà Nội

Received: 4/9/2023; Accepted: 11/9/2023; Published: 15/9/2023

Abstract: Through this study, the author has assessed the actual situation of physical education of 7th grade students at Ngo Si Lien Secondary School, Chuong My, Hanoi. Evaluation through such aspects as: Actual situation of implementing the program of teaching and learning physical education (intra-curricular and extra-curricular hours) of 7th grade students at Ngo Si Lien Secondary School; The actual situation of facilities and teachers serving the work of physical education at Ngo Si Lien Secondary School; The reality of using movement games for school students. From the results of these assessments, the author provides analysis, evaluation and some measures to contribute to promote the school's physical education to develop more and more.

Keywords: Reality, physical education, high school, students.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục thể chất (GDTC) trong nhà trường là một bộ phận quan trọng không thể thiếu.

Trong những năm qua, Trường THCS Ngô Sĩ Liên luôn tiến hành đổi mới hình thức tổ chức, quản lý, phương pháp dạy và học, các môn học nói chung và môn học GDTC nói riêng. Nhà trường luôn coi trọng công tác GDTC để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh (HS). Hiện tại, nhà trường đang triển khai đánh giá thực trạng công tác GDTC để từ đó có những giải pháp hữu ích nhằm phát triển công tác GDTC cho HS. Xuất phát từ những lý do nêu trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài: “Thực trạng công tác GDTC của HS khối 7 Trường THCS Ngô Sĩ Liên huyện Chương Mỹ, Hà Nội”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài tác giả sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn toạ đàm, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp toán học thống kê. Địa điểm nghiên cứu: Trường THCS Ngô Sĩ Liên huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Đánh giá thực trạng thực hiện chương trình dạy và học môn Thể dục (giờ học nội khoá, ngoại khoá) của HS khối 7 Trường THCS Ngô Sĩ Liên huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Thực hiện theo chương trình môn học thể dục và

các hướng dẫn thực hiện Chương trình GDTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoạt động GDTC và thể thao trong nhà trường bao gồm hoạt động nội khoá (2 tiết/tuần mỗi tiết học 45 phút) và hoạt động tập luyện ngoại khoá (các môn thể thao tự chọn), với thời gian 2 buổi/1 tuần vào các buổi chiều (ngoài giờ học chính khoá) với các môn thể thao tự chọn và giờ tập luyện của các đội tuyển của nhà trường tham dự các giải thi đấu thể thao các cấp.

- *Giờ nội khoá:* Là những buổi tập theo kế hoạch thời khoá biểu của nhà trường, theo quỹ thời gian, chương trình quy định, có quy cách kiểm tra đánh giá cho điểm. Giờ nội khoá đã tiến hành giảng dạy các kỹ thuật động tác của các môn điền kinh, thể dục, một số kỹ thuật động tác của một số môn thể thao tự chọn và tổ chức cho HS chơi trò chơi vận động (TCVĐ)..., và được tiến hành trong giờ học môn Thể dục. Quá trình giảng dạy chưa cải tiến được nhiều về phương pháp tổ chức buổi tập, chưa thay đổi nhiều nội dung, bài tập chưa sinh động, chưa hướng dẫn và tổ chức cho HS tập luyện theo các tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

- *Giờ ngoại khoá:* Bao gồm các buổi tập luyện ngoài giờ nội khoá tại các lớp năng khiếu, huấn luyện đội tuyển một số môn thể thao của nhà trường tham gia các giải thi đấu của ngành Giáo dục và Đào tạo ở khu vực và của thành phố.

Hầu hết nội dung giảng dạy cho HS là các giờ học thực hành với các nội dung chủ yếu là các môn thể

dục, điền kinh, các môn thể thao tự chọn và TCVD. Số giờ học các nội dung tự chọn là từ 4 - 8 tiết/tổng quỹ thời gian. Qua quan sát thực tế các giờ học tự chọn cho thấy, các giáo viên (GV) thể dục không tổ chức hướng dẫn về kỹ thuật động tác hay luật chơi cho cả lớp mà để HS tự tập, tự chơi với nhau. Ai biết chơi thì tham gia, ai không biết, chưa biết thì ngồi ngoài xem, cổ vũ... Mặt khác, các em còn tham gia rất nhiều các lớp học thêm Ngoại ngữ, Văn, Toán... nên đại đa số HS không có điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa.

Nguyên nhân hạn chế chất lượng hoạt động GDTC trong nhà trường hiện nay là thời gian học nội khoá với 02 tiết thể dục/1 tuần là chưa đủ để HS hoạt động TDTT mang lại hiệu quả. Giờ hoạt động ngoại khóa HS tham gia chưa tích cực do chủ trọng vào học các môn văn hóa, chưa nhận thấy được tầm quan trọng của hoạt động GDTC.

2.2.2. Thực trạng cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ GV (ĐNGV) phục vụ công tác GDTC Trường THCS Ngô Sĩ Liên huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Qua khảo sát thực trạng CSVC, ĐNGV phục vụ công tác GDTC Trường THCS Ngô Sĩ Liên chúng tôi thu được kết quả ở bảng 2.1.

Bảng 2.1. Thực trạng ĐNGV giảng dạy môn Thể dục Trường THCS Ngô Sĩ Liên huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Nội dung	Giới tính		Trình độ		Thâm niên		Tuổi đời	
	Nam	Nữ	Thạc sĩ	Cử nhân	>10 năm	<10 năm	40-50	< 40
Số lượng	1	2	0	3	2	1	2	1
Tỷ lệ %	33	67	0	100	67	33	67	33

Bảng 2.1 cho thấy: Trong cơ cấu ĐNGV có sự kết hợp giữa GV giảng dạy lâu năm, nhiều kinh nghiệm với các GV trẻ, GV nam kết hợp với GV nữ, khi lên lớp các đối tượng sẽ phát huy được năng lực, sở trường của từng người. Tuy nhiên, với số lượng GV còn ít nên có nhiều ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động GDTC và rèn luyện thể chất của HS. Vì vậy, số GV trong tổ bộ môn vừa làm công tác giảng dạy, vừa phải làm công tác phong trào, làm trọng tài, huấn luyện.

Thực trạng CSVC của nhà trường ảnh hưởng lớn tới chất lượng hoạt động GDTC. Tuy nhiên, việc đầu tư CSVC toàn diện cho trường học các cấp còn nhiều khó khăn, do đó, việc tận dụng tối đa CSVC, bảo quản và sử dụng số lượng CSVC sẵn có của từng trường là vô cùng quan trọng.

Để đánh giá thực trạng CSVC phục vụ hoạt động GDTC cho HS Trường THCS Ngô Sĩ Liên huyện Chương Mỹ, Hà Nội, chúng tôi tiến hành khảo sát

và phỏng vấn trực tiếp các GV đang làm công tác GDTC, nội dung phỏng vấn về số lượng và chất lượng CSVC, sân tập, dụng cụ tập luyện TDTT của nhà trường.

Bảng 2.2. CSVC phục vụ hoạt động GDTC ở Trường THCS Ngô Sĩ Liên huyện Chương Mỹ, Hà Nội

TT	CSVC	SL	Diện tích	Đáp ứng công tác GDTC
	*Tài liệu chuyên môn			Đáp ứng
	*Sân tập:			
1	Nhà thể chất	1	300m ²	Đáp ứng
2	Sân điền kinh	0		
3	Sân đá cầu	2		Đáp ứng
4	Sân bóng đá	0		
5	Sân cầu lông	6		Đáp ứng
6	Đường chạy	1	4 làn (4*1.25m)	Đáp ứng
	*Dụng cụ tập luyện:			
1	Bóng ném, bóng chuyên, bóng rổ, bóng đá (quả)	50		Đáp ứng
2	Dây nhảy (chiếc)	20		Đáp ứng
3	Đệm nhảy (chiếc)	4		Đáp ứng
4	Thảm thể dục	0		

Kết quả khảo sát cho thấy: Mặc dù được ban giám hiệu nhà trường quan tâm đầu tư nhưng thực trạng CSVC phục vụ cho hoạt động GDTC của nhà trường còn nhiều hạn chế.

- Về số lượng sân tập: Số lượng sân tập của nhà trường so với toàn bộ HS nhà trường đang đào tạo và phục vụ cả hoạt động TDTT nội khóa và ngoại khóa thì còn ít. Chất lượng các sân chủ yếu ở mức trung bình, chỉ có 01 sân cầu lông trong nhà được GV hiện đang làm công tác GDTC của nhà trường đánh giá ở mức độ tốt.

- Các loại sân: bóng đá, đá cầu, Cầu lông... còn ít, gạch lát nền loại có vân nổi nên không phù hợp với hoạt động tập luyện và chiếm tỉ lệ thấp so với HS toàn trường, trong khi đó nhu cầu HS tham gia tập thể dục, ngoại khóa ngày càng tăng.

- Các loại dụng cụ tập luyện như dây nhảy, đệm nhảy, nhảy cầu là nguồn kinh phí của Nhà nước cung cấp, còn đại đa số các loại bóng dùng trong công tác ngoại khóa cho HS đều là do GV tự mở các câu lạc bộ thể thao tự đầu tư.

2.2.3. Thực trạng sử dụng TCVD cho HS trường THCS Ngô Sĩ Liên huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Để đánh giá thực trạng việc sử dụng các TCVD nhằm phát triển thể chất cho HS Trường THCS Ngô Sĩ Liên, chúng tôi tiến hành khảo sát và phỏng vấn 20 GV, 03 GV đang trực tiếp giảng dạy thể dục tại trường và một số trường THCS trên địa bàn huyện Chương Mỹ.

Kết quả trả lời phỏng vấn ở bảng 2.3

Bảng 2.3: Thực trạng sử dụng TCVĐ nhằm phát triển thể lực (PTTL) chung cho HS THCS trên địa bàn huyện Chương Mỹ (n = 20)

TT	Nội dung phỏng vấn	Mức độ sử dụng TCVĐ					
		Thường xuyên	%	Ít	%	Không	%
I Những TCVĐ được sử dụng							
1	Trò chơi định hướng phân xạ khéo léo	6	30	9	45	5	25
2	Trò chơi phát triển sức mạnh chân	14	70	5	25	1	5
3	Trò chơi rèn luyện kỹ năng ném, co kéo và sức mạnh tay	8	40	8	40	4	20
4	Trò chơi phát triển khả năng phối hợp	14	70	4	20	2	10
II Thời gian sử dụng TCVĐ mỗi buổi tập							
1	Từ 10 - 15 phút	-	-	7	35	-	-
2	Từ 5 - 10 phút	12	60	1	5	-	-
3	Dưới 5 phút	-	-	-	-	-	-
III Số lần sử dụng TCVĐ trong tuần							
1	3 lần.	-	-	-	-	-	-
2	2 lần.	-	-	12	60	-	-
3	1 lần.	8	40	-	-	-	-
IV Những khó khăn khi sử dụng TCVĐ							
1	Sân bãi	10	50	-	-	-	-
2	Dụng cụ	-	-	6	30	-	-
3	Tổ chức	-	-	-	-	4	20

Qua bảng 2.3 có thể rút ra các nhận xét sau: Việc sử dụng TCVĐ để PTTL chung HS trong các trường THCS trên địa bàn huyện Chương Mỹ đã có triển khai tương đối cụ thể, song cũng thể hiện một số tồn tại sau:

- Các dạng trò chơi sử dụng nhiều nhất là phát triển sức mạnh của chân và khả năng phối hợp, chưa chú ý đến việc phát triển toàn diện các tổ chức thể lực.

- Thời gian sử dụng TCVĐ trong mỗi buổi lên lớp phần lớn các GV sử dụng là 5 - 10 phút, một số GV sử dụng 10 - 15 phút và cá biệt có trường hợp sử dụng dưới 5 phút.

- Số lần sử dụng TCVĐ trong một tuần còn quá ít, chỉ 16/20 người trả lời có sử dụng 2 lần một tuần. Còn phần lớn thường xuyên sử dụng 1 lần/tuần và không có GV nào sử dụng 3 lần một tuần.

- Trong quá trình phỏng vấn về thực trạng sử dụng TCVĐ cũng cho thấy một số vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động TCVĐ cho HS như vấn đề sân bãi, dụng cụ triển khai TCVĐ còn thiếu tính đồng bộ. Do vậy ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng hoạt động của các TCVĐ.

2.2.4. Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động GDTC của nhà trường

- Muốn nâng cao hiệu quả hoạt động GDTC thì nội dung chương trình môn học thể dục phải phong phú, đa dạng và phát huy được hứng thú tập luyện của HS.

- CSVC phục vụ tập luyện GDTC cho HS trường còn thiếu cả về số lượng và chất lượng. Do đó, nhà trường cần đầu tư nhiều giáo cụ, trang thiết bị hiện đại hơn nữa. Phải thường xuyên tu sửa, bảo trì để đảm bảo CSVC *đáp ứng nhu cầu sử dụng cho hoạt động GDTC của nhà trường.*

- ĐNGV của nhà trường cần tiếp tục học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình.

- Cần nghiên cứu, áp dụng TCVĐ và các phương tiện giáo dục mới, hiện đại vào quá trình giảng dạy, để góp phần nâng cao hoạt động GDTC của nhà trường.

3. Kết luận

Quá trình nghiên cứu cho thấy: Kết quả học tập môn Thể dục của HS nhà trường qua các năm học 2020 – 2021 và 2021 - 2022 có sự khác biệt và ngày càng tốt lên, số HS không đạt theo tiêu chuẩn vẫn còn tương đối lớn. Năng lực thể chất của HS phát triển không đồng đều, nội dung sức mạnh bột phát có tỷ lệ HS đạt yêu cầu cao hơn, trong khi đó số HS đạt yêu cầu nội dung sức bền lại thấp hơn, nhìn chung thể lực chung của HS chỉ đạt ở mức trung bình. Nguyên nhân chính là do HS phải học tập online thời gian dài, không được rèn luyện thường xuyên, vì vậy hầu hết các chỉ số đo của HS chỉ đạt mức trên trung bình.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HS, SV, (quyết định số 53/2008/QĐ - BGĐT ngày 18/9/2008)*, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho HS, SV*, Hà Nội.

[3]. Vũ Đức Thu, Nguyễn Trọng Hải, Phùng Thị Hoà, Vũ Bích Huệ (1998), *Nghiên cứu đánh giá thực trạng GDTC và phát triển TDTT trong nhà trường các cấp*. “Tuyển tập khoa học GDTC trong nhà trường các cấp”. NXB TDTT, Hà Nội.

[4]. Lê Văn Lãm và cộng sự (2000), *Thực trạng phát triển thể chất của HS, SV trước thềm thế kỷ XXI*, NXB TDTT, Hà Nội.

[5]. Lê Thị Nhung (2016), *“Nghiên cứu ứng dụng TCVĐ nhằm PTTL chung cho HS trường THCS Vệ An – Bắc Ninh”*.